

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ I
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/10/2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, xác định tầm nhìn, mục tiêu và định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước nhanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2030, đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, xây dựng đất nước hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt các văn kiện được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thông qua, đồng thời để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 *(sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)*, với các nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Quán triệt nghiêm túc, thực hiện đồng bộ, toàn diện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; bảo đảm sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, gắn với điều kiện thực tiễn, yêu cầu phát triển của tỉnh.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên.

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kết hợp chặt chẽ và triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Lấy Nhân dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của sự phát triển; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần năng động, sáng tạo của con người địa phương; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả lãnh đạo, quản lý và phục vụ của hệ thống chính trị.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, kết hợp thực hiện chặt chẽ, đồng bộ giữa "xây" và "chống"; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu

Xây dựng Đảng bộ tinh thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức và thực thi nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái, tham nhũng, tiêu cực.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh toàn diện. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phân đầu đến năm 2030, Đồng Tháp trở thành tỉnh có công nghiệp phát triển nhanh, theo hướng hiện đại, bền vững; tiên phong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, thuộc nhóm địa phương phát triển hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đời sống người dân nâng cao, văn hoá - xã hội tiên bộ, quốc phòng, an ninh bảo đảm.

Đến năm 2045, trở thành trung tâm nông nghiệp hiện đại và du lịch sinh thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là địa phương dẫn đầu cả nước trong một số lĩnh vực nông nghiệp, phát triển công nghiệp tiên tiến, là nơi đáng sống, người dân có cuộc sống phồn vinh, hạnh phúc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Về kinh tế (09 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt từ 9,0%/năm, đến năm 2030 tăng trưởng từ 10% trở lên.

(2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 150 - 154 triệu đồng/người.

(3) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo/GRDP đạt 25%.

(4) Tỷ trọng kinh tế số/GRDP đạt 30%.

(5) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt từ 55%.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) đạt bình quân 8%/năm.

(7) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 bình quân chiếm 33% so GRDP; trong đó, vốn đầu tư công chiếm khoảng 14,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

(8) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn so với GRDP chiếm khoảng 6,95%.

(9) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.

2.2. Về xã hội (08 chỉ tiêu)

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,7.

(11) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 76,21 tuổi.

(12) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống 22%.

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 43,5% trở lên.

(14) Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

(15) Có 100% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(16) Có ít nhất 32 giường bệnh/vạn dân và 11 bác sĩ/vạn dân.

(17) Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

2.3. Về môi trường (04 chỉ tiêu)

(18) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức 1,2%.

(19) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn đạt trên 99%.

(20) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 100%.

(21) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn chất lượng nước sinh hoạt đạt 99%.

2.4. Về xây dựng Đảng (02 chỉ tiêu)

(22) Hằng năm có từ 95% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(23) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên của đảng bộ.

3. Các đột phá chiến lược

3.1. Đột phá về thể chế phát triển

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tạo bước đột phá trong hoàn thiện thể chế phát triển, bảo đảm thể chế thực sự là động lực của tăng trưởng; kịp thời điều chỉnh các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, hoàn thiện thể chế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình số 10-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tiếp tục lãnh đạo công tác cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, trong đó quan tâm đến công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm loại bỏ sự chồng chéo, mâu thuẫn, kịp thời đề xuất bãi bỏ các quy định không còn phù hợp. Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính. Kịp thời hướng dẫn, xử lý khó khăn, vướng mắc của địa phương trong thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các địa phương.

Triển khai và hoàn thiện các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, khoáng sản, sở hữu trí tuệ. Kịp thời triển khai cơ chế, chính sách xây dựng các mô hình kinh tế mới nổi, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quý 2 năm 2026. Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, công nghệ và quản trị, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; huy động nguồn lực phát triển các công trình điện gió ngoài khơi; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp tuần hoàn.

Hoàn thiện chính sách quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo hướng hợp lý, linh hoạt; cho phép chuyển đổi diện tích đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi, phát triển công nghiệp hoặc các mục đích sử dụng khác có hiệu quả cao. Ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp; tăng cường hỗ trợ, thu hút nguồn lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3.2. Đột phá về nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp theo hướng toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, có năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất đạo đức, liêm chính, năng lực, trình độ, tâm huyết, tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; hợp tác với các cơ sở đào tạo ngoài nước, đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học đối với những ngành, lĩnh vực quan trọng. Nâng cao tỉ lệ lao động có kỹ năng nghề, có bằng cấp, chứng chỉ theo chuẩn quốc gia và khu vực ASEAN. Mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước trong đào tạo, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại; thực hiện tốt công tác dự báo cung - cầu lao động; tăng cường kết nối giữa đào tạo với sử dụng và trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong sử dụng lao động sau đào tạo.

Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp, bảo đảm cung ứng đủ lao động cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tăng tỉ lệ lao động làm việc trong môi trường chuyển đổi số; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục nghề nghiệp - doanh nghiệp, liên kết chặt chẽ giữa nhà trường, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp công nghiệp.

Trong năm 2026, ban hành và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030. Triển khai phương pháp đánh giá cán bộ, công chức dựa trên sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều sau khi Trung ương hoàn thành "Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ".

3.3. Đột phá về hạ tầng

Tập trung phát triển hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế phát triển nhanh và bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, chú trọng hạ tầng logistics xuyên biên giới và đa phương thức để tỉnh trở thành trung tâm trung chuyển của tiểu vùng Mê Công. Ưu tiên triển khai các công trình giao thông trọng điểm, kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Đồng bằng sông Cửu Long, khơi thông kết nối vùng để thu hút nhà đầu tư chiến lược, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Trong năm 2026, xây dựng, ban hành và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

1.1. Về phát triển công nghiệp

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP công nghiệp (theo giá so sánh 2010) bình quân giai đoạn đạt 14,5%/năm. Trong đó, tập trung tổ chức lại không gian công nghiệp, hình thành các vùng động lực gắn với lợi thế địa kinh tế và các trục giao thông chiến lược; tái cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tăng hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng.

Phấn đấu đến năm 2030, Đồng Tháp trở thành tỉnh có công nghiệp phát triển nhanh, theo hướng hiện đại, bền vững; là động lực tăng trưởng kinh tế chủ yếu, góp phần lớn vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

1.2. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại

Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại, hiệu quả cao, thuộc nhóm dẫn đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Phát huy tối đa dư địa và tiềm năng của từng lĩnh vực; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất, nhất là chuyển đổi đất lúa năng suất hiệu quả thấp sang phát triển cây ăn trái, hoa kiểng và nuôi trồng thủy sản; tổ chức sản xuất gắn với nhu cầu thị trường tiêu thụ. Tổ chức xây dựng "Vùng nguyên liệu có tổ chức" cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, phục vụ xuất khẩu. Duy trì và phát huy tiềm năng tăng trưởng của các lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng của ngành.

Phát triển toàn diện, đồng bộ các ngành kinh tế biển theo hướng hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao. Xây dựng nông thôn mới hiện đại với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối và phát triển hài hoà với đô thị; hình thành cộng đồng

nông thôn phát triển, kinh tế đa dạng, giàu bản sắc văn hoá, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai; môi trường, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Trong năm 2026, ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng tỉnh Đồng Tháp trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; Nghị quyết về phát triển kinh tế biển tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030.

1.3. Về phát triển thương mại - dịch vụ

Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao; du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, xây dựng Đồng Tháp thành điểm đến hấp dẫn.

Mời gọi đầu tư và sớm đưa vào hoạt động các trung tâm thương mại, siêu thị quy mô lớn đã có chủ trương như: Trung tâm thương mại - dịch vụ Mỹ Tho; Siêu thị Go! Lai Vung; Siêu thị Cai Lậy; Trung tâm thương mại - dịch vụ tỉnh, tại Quảng trường Hùng Vương (*Trung tâm thương mại Aeon Mỹ Tho*); Khu thương mại, dịch vụ Phường 6, Mỹ Tho (*nay là phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp*); dự án chợ và khu phố chợ Tân Lập 1; dự án chợ và khu phố chợ Phú Thạnh; dự án Trung tâm tổ chức sự kiện, hội nghị, nhà hàng, khách sạn Cai Lậy; dự án Khu thương mại dịch vụ Thường Phước và Khu thương mại dịch vụ sông Tiền... Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ truyền thống, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình quản lý chợ và nhân rộng mô hình chợ an toàn thực phẩm. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hệ thống phân phối và phát triển thị trường nội địa.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tăng cường năng lực hội nhập và khai thác tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để đa dạng hoá thị trường, mặt hàng xuất khẩu; đến năm 2030, phần đầu đạt 14,8 tỷ USD.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2025 - 2030. Phần đầu đến năm 2030, thu hút 50 triệu lượt khách (*trong đó có khoảng 6 triệu lượt khách quốc tế*).

1.4. Phát huy vai trò kinh tế nhà nước

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; góp phần thúc đẩy

phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh; thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống người dân; hiện thực hoá mục tiêu đưa tỉnh Đồng Tháp phát triển nhanh và bền vững.

Trong năm 2026, ban hành và triển khai hiệu quả Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

1.5. Phát triển kinh tế tư nhân

Phát huy vai trò kinh tế tư nhân, tăng mức đóng góp tăng trưởng kinh tế. Tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu; khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn.

Triển khai các giải pháp góp phần phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng; phát triển các mô hình kinh doanh hiệu quả, thân thiện môi trường, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững, hình thành lực lượng doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh cao.

1.6. Về phát triển đô thị

Quy hoạch và phát triển đô thị bền vững, thông minh, mang bản sắc riêng. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ, dài hạn, có tầm nhìn. Tập trung nguồn lực xây dựng, chỉnh trang và phát triển các vùng đô thị như: Mỹ Tho, Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự, Cai Lậy, Gò Công theo hướng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, thông minh.

2. Phát triển các lĩnh vực văn hoá - xã hội, tài nguyên và môi trường

2.1. Về giáo dục - đào tạo

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Ban hành chính sách cho học sinh các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới; hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tự chủ của các cơ sở đào tạo.

Triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non. Tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục các trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Xây dựng chương trình phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài mang tính chiến lược lâu dài.

Triển khai thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương.

2.2. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng hạ tầng số hiện đại, phát triển kinh tế số trở thành trụ cột mới cho các ngành khác của tỉnh. Đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện cơ sở dữ liệu trên tất cả các lĩnh vực; tạo dữ liệu mở phục vụ dân và doanh nghiệp, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn không gian mạng.

Đổi mới sáng tạo được phát triển toàn diện trong mọi lĩnh vực, nhất là trong nông nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ và quản trị nhà nước, góp phần thúc đẩy tỉnh phát triển năng động, thích ứng cao, chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ ở cả khu vực công và khu vực tư nhân; thúc đẩy liên kết giữa nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái khoa học công nghệ hiệu quả, gắn kết với thực tiễn và nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương.

2.3. Về phát triển văn hoá, thể thao

Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Đồng Tháp dựa trên nền tảng hệ giá trị văn hoá Việt Nam. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số. Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hoá dân tộc và tầm vóc đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục việc tu bổ, tôn tạo các

di tích quốc gia đặc biệt; phục hồi, bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo. Tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hoá.

Trong năm 2026, ban hành và triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Phát triển thể dục thể thao, nâng cao sức khoẻ, thể lực, tầm vóc, chất lượng cuộc sống, kéo dài tuổi thọ của người dân. Xây dựng cơ chế, chính sách; đầu tư cơ sở hạ tầng, sân bãi thể thao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phát triển thể dục thể thao.

Tiếp tục triển khai sâu rộng Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; tăng cường đầu tư, xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế thể thao ở cơ sở. Đầu tư chuyên sâu, có trọng điểm cho các môn thể thao thế mạnh của tỉnh như: Bóng đá, đá cầu, xe đạp, Judo, bi sắt, Karate, cầu mây... Xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân và phát triển tài năng thể thao.

2.4. Về phát triển y tế

Tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ Nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế.

Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 17-KH/TU ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân; đồng thời tiếp tục lãnh đạo công tác cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, sơ kết, đánh giá định kỳ mục tiêu đề ra.

2.5. Về an sinh xã hội, giảm nghèo

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách giảm nghèo, ưu tiên thực hiện các chính sách tạo sinh kế bền vững cho hộ nghèo, cận nghèo thông qua vay vốn ưu đãi, đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế và hỗ trợ an sinh xã hội.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần lao động khu vực phi chính thức và lĩnh vực nông nghiệp; tăng tỉ trọng lao động làm việc trong khu vực chính thức, công nghiệp và dịch vụ. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm và đáp ứng nhu cầu nhân lực cho doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, phát triển thị trường lao động ngoài nước, nhân rộng điển hình các mô hình hiệu quả; tăng cường các hoạt động xúc tiến, các diễn đàn tư vấn về hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời và chu đáo các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội và dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho cư dân đô thị, người lao động tại các khu công nghiệp và cho các đối tượng yếu thế theo chương trình Chính phủ giao. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động người tham gia mới.

2.6. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong năm 2026, ban hành và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khai thác nguồn lực đất đai tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030.

3. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực và cải cách tư pháp

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh và từng thành viên Ban Chỉ đạo.

Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không có vùng cấm, không có ngoại lệ, với quyết tâm chính trị cao, trong đó, lấy phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trước hết là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý.

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phối hợp của các cơ quan nội chính, tư pháp, bảo đảm xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, nhất là đối với các vụ việc, vụ án phức tạp về an ninh, trật tự, dư luận xã hội quan tâm. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp trong công tác nội chính, bảo đảm an ninh trật tự, cải cách tư pháp. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình, quy định.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm và thi hành án. Chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, xâm phạm an ninh quốc gia, sử dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, tội phạm kinh tế, môi trường, ma tuý, tham nhũng, lãng phí,... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phòng, chống tội phạm.

4. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Xây dựng, phát triển nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, phát triển đồng bộ, toàn diện các tiềm lực quân sự, an ninh.

Nắm chắc, nhận định, đánh giá, dự báo đúng tình hình ngoại biên, biên giới, nội địa; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nhất là khu vực tuyến biên giới đất liền; giải quyết kịp thời, hiệu quả vấn đề người gốc Việt tại Campuchia. Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các phương án, kế hoạch, tổ chức luyện tập, diễn tập phương án bảo đảm quốc phòng quân sự địa phương, an ninh trật tự, bảo đảm hiệu quả, khả thi, sát thực tế.

Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch; ứng phó kịp thời, hiệu quả với những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh công nhân, an ninh, an toàn thông tin, an ninh con người, an ninh đối ngoại,... trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Hoàn thiện các giải pháp công nghệ nhằm đấu tranh, phản bác hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hoá hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Các hoạt động đối ngoại thực hiện đồng bộ trên cả 03 trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Giữ vững mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh trật tự trên tuyến biên giới và vùng biển.

5. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

5.1. Xây dựng Đảng về chính trị

Tập trung nâng cao bản lĩnh chính trị, giữ vững sự thống nhất trong Đảng bộ. Tổ chức quán triệt, triển khai nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, kết luận, chương trình hành động phù hợp với từng ngành, từng địa phương, đơn vị. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành. Nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, tinh thần gương mẫu của cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

Tăng cường kiểm soát quyền lực, thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ; phòng ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", suy thoái về tư tưởng chính trị. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời định hướng dư luận xã hội, xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ.

5.2. Xây dựng Đảng về tư tưởng

Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng hiện đại, linh hoạt, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số; bảo đảm tính chiến đấu, tính thuyết phục và tính định hướng. Tăng cường giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

Chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao chất lượng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng; phát huy vai trò của báo chí, truyền thông và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong định hướng dư luận xã hội.

Kịp thời biểu dương các mô hình hay, cách làm sáng tạo; phát động phong trào thi đua sôi nổi, thực chất, hướng tới thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; khơi dậy tinh thần đoàn kết, tự lực, hợp tác và tính tự quản trong cộng đồng.

5.3. Xây dựng Đảng về đạo đức

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và trách nhiệm nêu gương. Xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức công vụ phù hợp từng lĩnh vực. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, lấy kết quả phục vụ Nhân dân làm tiêu chí đánh giá cán bộ, đảng viên; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước.

5.4. Xây dựng Đảng về tổ chức; củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Khẩn trương thực hiện hiệu quả, đồng bộ về công tác cán bộ; đặc biệt tập trung triển khai nghiêm các quy định mới ban hành, nhất là trong đánh giá, đào tạo, quy hoạch, sử dụng cán bộ, bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí, gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh; coi trọng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong Nhân dân.

Tập trung xây dựng Đảng về tổ chức gắn với sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục rà soát, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ danh mục vị trí việc làm trong hệ thống chính trị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, làm cơ sở cho tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và quản lý cán bộ, bảo đảm đúng người, đúng việc, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ.

Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới gắn với triển khai thực hiện hiệu quả mô hình "Chi bộ bốn tốt", "Đảng bộ cơ sở bốn tốt". Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; nâng cao hiệu quả công tác kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Tăng cường tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp và quản lý đảng viên; kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

5.5. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; thắt chặt quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Thực hiện đầy đủ phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân; mở rộng hình thức lấy ý kiến Nhân dân. Kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội; củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong Nhân dân. Xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng, thực hiện chủ trương, chính sách.

Xây dựng đội ngũ cán bộ "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân"; dựa vào Nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của Nhân dân. Đồng thời, biểu dương, khen thưởng các mô hình, điển hình tiêu biểu về công tác dân vận, tập hợp Nhân dân vào tổ chức.

5.6. Vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp

Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh; việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa 2 cấp (*cấp tỉnh, cấp xã*) cho từng lĩnh vực, xoá chồng lấn, bỏ trống nhiệm vụ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng theo các kết luận của Trung ương, phù hợp với thực tiễn địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; tinh gọn quy trình, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính; chuẩn hoá, số hoá hồ sơ, nâng cao tính công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho việc theo dõi, kiểm tra, giám sát và phù hợp với yêu cầu vận hành tổ chức bộ máy mới.

5.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện nghiêm chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, toàn khoá; tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương quan trọng, ngay từ khi mới ban hành. Chủ động phát hiện, ngăn chặn từ sớm, từ xa và xử lý kịp thời các vi phạm ngay từ khi mới phát sinh, không để tích tụ vi phạm nhỏ thành sai phạm lớn. Chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, lấy kết quả kiểm tra, giám sát làm căn cứ đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên.

Nâng cao hiệu quả công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư công, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương của Đảng được thực thi nghiêm minh, gắn kiểm tra, giám sát với trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận kiểm tra, giám sát bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức, cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đáp ứng yêu cầu "kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu". Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, nhất là cán bộ kiểm tra cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt, cụ thể hoá thực hiện Chương trình hành động này, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình tại đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Tỉnh uỷ cụ thể hoá, triển khai thực hiện, xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực đề tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt kết quả cao nhất.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề cao trách nhiệm cá nhân, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, nhất là những nội dung liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình được phân công phụ trách; thường xuyên phản ánh, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ về lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách.

4. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ. Hằng năm, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện và đề xuất bổ sung, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm bám sát nội dung phân công (theo Phụ lục gửi kèm), hoàn thành các nội dung phân công bảo đảm chất lượng, tiến độ thời gian theo quy định.

Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng, } (báo cáo)
- Các ban Đảng Trung ương,
- Các đ/c lãnh đạo các Vụ theo dõi địa bàn tỉnh,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (PTH-TƯ).

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Ngô Chí Cường



PHỤ LỤC 1

phân công, lộ trình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2025 - 2030 của tỉnh	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
I	KINH TẾ (09 chỉ tiêu)			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân theo giá so sánh năm 2010	%/năm	9,0 (đến năm 2030 đạt 10%)	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	Triệu đồng	150 - 154	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	USD	5.499 - 5.640	
3	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo/GRDP	%	25	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
4	Tỉ trọng kinh tế số/GRDP	%	30	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
5	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	>55	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
6	Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh)	%/năm	8,0	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
7	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bình quân so với GRDP	%	33,0	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
	Trong đó, tỉ lệ tổng vốn đầu tư công giai đoạn so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%	14,8	
	Tổng vốn đầu tư công	tỷ đồng	104.189	
	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng	702.668	
8	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn/GRDP	%	6,95	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2025 - 2030 của tỉnh	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
	Số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tỷ đồng	146.932	
9	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân	%/năm	10	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
II	XÃ HỘI (đến năm 2030) (08 chỉ tiêu)			
10	Chỉ số phát triển con người (HDI)		trên 0,7	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
11	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	76,21	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
12	Tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống còn	%	22	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
13	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	≥ 43,5	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
14	Tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Điểm%/năm	Không còn	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
15	Tỉ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	100	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
16	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	11	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	32	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
17	Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030			Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
III	MÔI TRƯỜNG (đến năm 2030) (04 chỉ tiêu)			
18	Tỉ lệ che phủ rừng duy trì ở mức	%	1,2	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
19	Tỉ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn	%	> 99	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
20	Tỉ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	100	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2025 - 2030 của tỉnh	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
21	Tỉ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn chất lượng nước sinh hoạt	%	99	Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh
IV	XÂY DỰNG ĐẢNG (đến năm 2030) (02 chỉ tiêu)			
22	Tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm	%	≥ 95	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
23	Tỉ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trên tổng số đảng viên của đảng bộ	%	3 - 4	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

PHỤ LỤC 2

phân công triển khai thực hiện các nội dung cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách	Tỉnh uỷ viên, Trưởng ngành phụ trách	Thời gian thực hiện
1	Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2025 - 2030	Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng uỷ xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Huỳnh Minh Tuấn, Tỉnh uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Nguyễn Thị Uyên Trang, Tỉnh uỷ viên, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	- Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.
2	Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030	Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng uỷ xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Nguyễn Thành Diệu, Tỉnh uỷ viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Võ Phương Thủy, Giám đốc Sở Công Thương.	- Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách	Tỉnh ủy viên, Trưởng ngành phụ trách	Thời gian thực hiện
3	Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Huỳnh Minh Tuấn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Lê Quang Khôi, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.	- Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.
4	Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Trần Văn Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Nguyễn Kim Tuyền, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính.	- Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.
5	Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sửa đổi, bổ sung)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Đồng chí Nguyễn Văn Mười, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đồng chí Phạm Thị Mai Tiên, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy	- Hoàn thành Quy chế làm việc trong quý 2 năm 2026. - Thực hiện trong nhiệm kỳ.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách	Tỉnh ủy viên, Trưởng ngành phụ trách	Thời gian thực hiện
6	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế biển tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường ven biển	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Nguyễn Thành Diệu, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Lê Hà Luân, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Hoàn thành Nghị quyết trong quý 2 năm 2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.
7	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Nguyễn Thành Diệu, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Nguyễn Thế Hồng Trung, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng.	- Hoàn thành Nghị quyết trong quý 2 năm 2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.
8	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường khu vực biên giới	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Nguyễn Thành Diệu, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Nguyễn Kim Tuyển, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính.	- Hoàn thành Nghị quyết trong quý 2 năm 2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách	Tỉnh ủy viên, Trưởng ngành phụ trách	Thời gian thực hiện
9	Đề án xây dựng tỉnh Đồng Tháp trở thành tỉnh tiên phong, kiểu mẫu về nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Nguyễn Thành Diệu, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Lê Hà Luân, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Hoàn thành Đề án trong quý 2 năm 2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.
10	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	- Đồng chí Huỳnh Minh Tuấn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Lê Quang Trí, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Hoàn thành Nghị quyết trong tháng 4 năm 2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.
11	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh trong giai đoạn mới	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Đồng chí Nguyễn Văn Vũ Minh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ	- Hoàn thành Nghị quyết trong tháng 5 năm 2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách	Tỉnh ủy viên, Trưởng ngành phụ trách	Thời gian thực hiện
12	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khai thác nguồn lực đất đai tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Đảng ủy xã, phường	Đồng chí Phạm Thành Ngại, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng chí Nguyễn Thành Diệu, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Đồng chí Lê Hà Luân, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành Nghị quyết trong quý 2 năm 2026. - Thực hiện ngay từ năm 2026, báo cáo định kỳ hằng năm. - Năm 2028 sơ kết. - Năm 2030 tổng kết.